



CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT

Mã số thuế: 0101074336

Địa chỉ: Số 36, ngõ 30, phố Tạ Quang Bửu - Phường Bách Khoa - Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Điện thoại: 02437550428

Email: codeco.mdc@gmail.com

Số tài khoản: 111000037499

NH TMCP Công Thương Việt Nam - CN Nam Thăng Long

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(Bản thể hiện của hóa đơn điện tử)

Ngày 29 tháng 12 năm 2023

Mã của cơ quan thuế: 0078B792FD65C34AB7A995E5E902A2323E

Ký hiệu: 1C23TMD

Số: 119

Họ và tên người mua hàng: Nguyễn Văn Cơ

Tên đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN THAN VÀNG DANH - VINACOMIN

Địa chỉ: Số 969, đường Bạch Đằng, Phường Quang Trung, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh.

Số tài khoản: 110000010739 Tại: Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Uông Bí

Hình thức thanh toán: Chuyển khoản

Mã số thuế: 5700101877

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
1	Nghiên cứu đánh giá phạm vi áp dụng và tính toán lập bản vẽ chế tạo vì thép ống tại Công ty cổ phần than Vàng Danh - Vinacomin (Theo Biên bản quyết toán thanh lý ngày 29/12/2023 và Hợp đồng số 983/HĐ-TVD-KH ký ngày 12/09/2023).				298.105.920
Cộng tiền hàng hoá, dịch vụ:					298.105.920
Thuế suất GTGT: 8%			Tiền thuế GTGT:		23.848.474
Tổng tiền thanh toán:					321.954.394

Số tiền bằng chữ: Ba trăm hai mươi một triệu chín trăm năm mươi tư nghìn ba trăm chín mươi tư đồng

Người mua hàng

(Chữ ký điện tử, Chữ ký số)

Người bán hàng

(Chữ ký điện tử, Chữ ký số)

Signature Valid

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN
KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG
MỎ - ĐỊA CHẤT

Ngày ký: 29/12/2023 18:37:36

75/2023

1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ TƯ VẤN
Số: 983 /HĐ-TVD-KH

Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;

Căn cứ Thông tư 08/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung về hợp đồng tư vấn xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 644/QĐ-TVD ngày 07/6/2021 của Công ty CP than Vàng Danh- Vinacomin về việc ban hành quy định về lựa chọn Nhà cung cấp hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ không thuộc dự án đầu tư trong Công ty CP than Vàng Danh- Vinacomin;

Căn cứ Quyết định số 1718/QĐ-TVD, ngày 31/7/2023 của Giám đốc Công ty Cổ phần than Vàng Danh - Vinacomin về việc phê duyệt đề cương- dự toán: “Nghiên cứu đánh giá phạm vi áp dụng và tính toán lập bản vẽ chế tạo vì thép ống tại Công ty Cổ phần than Vàng Danh - Vinacomin”;

Căn cứ Quyết định số 2156/QĐ-TVD, ngày 12/9/2023 của Giám đốc Công ty Cổ phần than Vàng Danh - Vinacomin về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà cung cấp: “Nghiên cứu đánh giá phạm vi áp dụng và tính toán lập bản vẽ chế tạo vì thép ống tại Công ty Cổ phần than Vàng Danh - Vinacomin”;

Căn cứ Biên bản thương thảo hợp đồng ngày 11 tháng 9 năm 2023;

Hôm nay, ngày 12 tháng 9 năm 2023 tại Công ty Cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin, chúng tôi gồm:

1. Đại diện Chủ đầu tư (Sau đây gọi tắt là Bên A)

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN THAN VÀNG DANH - VINACOMIN**
- Địa chỉ trụ sở: Số 969, đường Bạch Đằng, Phường Quang Trung, TP. Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh
- Đại diện là ông: **Phạm Văn Minh** Chức vụ: Giám đốc
- Điện thoại: 0203 3853123; 0203 3853104 Fax: 0203 3853120
- Tài khoản: 110000010739
- Tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam chi nhánh Uông Bí.
- Mã số Thuế: 5700101877

L

Handwritten signature

2. Đại diện Nhà cung cấp (sau đây gọi tắt là Bên B)

- Tên giao dịch: **CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ- ĐỊA CHẤT- CODECO**

- Địa chỉ trụ sở: Số 36 ngõ 30, Tạ Quang Bửu, Phường Bách Khoa, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện là ông: **Trần Đình Kiên**

Chức vụ: Giám đốc

- Điện thoại: 024 37550428

E-mail: codeco.mdc@gmail.com

- Tài khoản: 111000037499

- Tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Nam Thăng Long, Hà Nội.

- Mã số Thuế: 0101074336

Hai bên cùng nhau thống nhất ký hợp đồng tư vấn với các điều khoản sau:

Điều 1: Nội dung công việc sản phẩm của Hợp đồng

Bên A đồng ý thuê, Bên B đồng ý nhận thực hiện: “Nghiên cứu đánh giá phạm vi áp dụng và tính toán lập bản vẽ chế tạo vì thép ống tại Công ty Cổ phần than Vàng Danh - Vinacomin” theo đúng đề cương - dự toán đã được phê duyệt bao gồm:

1. Đánh giá về loại hình kết cấu chống đỡ và đang áp dụng tại Công ty Cổ phần than Vàng Danh – Vinacomin.

2. Tổng quan về các loại hình kết cấu thép ống chống giữ đường lò.

3. Đánh giá phạm vi áp dụng thép ống chống giữ các đường lò - Công ty Cổ phần than Vàng Danh - Vinacomin.

4. Lập bản vẽ chế tạo kết cấu chống thép ống chống giữ đường lò tại Công ty Cổ phần than Vàng Danh – Vinacomin.

5. Kết luận và kiến nghị.

* Khối lượng sản phẩm giao nộp:

- 06 bộ báo cáo “Nghiên cứu đánh giá phạm vi áp dụng và tính toán lập bản vẽ chế tạo vì thép ống tại Công ty Cổ phần than Vàng Danh - Vinacomin”.

- 01 USB/đĩa CD ghi toàn bộ nội dung sản phẩm.

Điều 2: Thành phần Hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau

2.1. Văn bản Hợp đồng và các sửa đổi bổ sung Hợp đồng trong quá trình thực hiện (Nếu có).

2.2. Đề cương - dự toán “Nghiên cứu đánh giá phạm vi áp dụng và tính toán lập bản vẽ chế tạo vì thép ống tại Công ty Cổ phần than Vàng Danh - Vinacomin” đã được Bên A phê duyệt.

2.3. Biên bản thương thảo hợp đồng.

2.4. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà cung cấp;

Điều 3: Chất lượng và các yêu cầu kỹ thuật.

Chất lượng công việc do Bên B thực hiện phải đảm bảo theo đúng đề cương đã được phê duyệt, tuân thủ Quy chuẩn Kỹ thuật quốc gia về an toàn trong khai thác than hầm lò QCVN 01: 2011/BCT.

Điều 4: Thời gian, tiến độ thực hiện.

4.1 Thời gian bắt đầu: Kể từ ngày Hợp đồng được ký kết và có hiệu lực và Bên A bàn giao đủ tài liệu phục vụ việc thực hiện hợp đồng của Bên B.

4.2. Thời gian hoàn thành báo cáo: 90 ngày kể từ ngày Bên A và Bên B ký Hợp đồng và Bên A cấp đủ tài liệu theo yêu cầu cho Bên B phục vụ thực hiện công việc theo nội dung hợp đồng (Thời gian trên không bao gồm thời gian thẩm định, phê duyệt của các cấp có thẩm quyền, các trường hợp bất khả kháng).

Điều 5: Giá trị hợp đồng.

5.1. Loại Hợp đồng: Hợp đồng trọn gói;

5.2. Giá trị Hợp đồng: Theo Biên bản thương thảo Hợp đồng như sau:

- Giá trị trước thuế : 298.105.920 đồng.
- Thuế GTGT (Theo quy định của nhà nước tại thời điểm): 23.848.474 đồng.
- Cộng giá trị hợp đồng sau thuế: 321.954.394 đồng.

(Bằng chữ: Ba trăm hai mươi một triệu, chín trăm năm mươi tư nghìn, ba trăm chín mươi tư đồng).

Điều 6: Tạm ứng và thanh quyết toán.

6.1. Tạm ứng: Không.

6.2. Thanh toán Hợp đồng:

Thanh toán hợp đồng được thỏa thuận xác định như sau:

a. Khi Bên B giao đủ hồ sơ "Nghiên cứu đánh giá phạm vi áp dụng và tính toán lập bản vẽ chế tạo vì thép ống tại Công ty Cổ phần than Vàng Danh - Vinacomin" và được Bên A phê duyệt (hoặc thông qua), Hai bên tiến hành nghiệm thu, Bên A thanh toán cho Bên B 100% giá trị Hợp đồng.

b. Nếu Bên B giao đủ hồ sơ "Nghiên cứu đánh giá phạm vi áp dụng và tính toán lập bản vẽ chế tạo vì thép ống tại Công ty Cổ phần than Vàng Danh - Vinacomin" nhưng không được Bên A phê duyệt do lỗi của Bên B, thì Bên B sẽ không được thanh toán hợp đồng.

c. Hồ sơ thanh toán gồm:

+ Báo cáo nghiên cứu.

b

huat

- + Biên bản bàn giao tài liệu.
- + Quyết định phê duyệt báo cáo.
- + Biên bản nghiệm thu.
- + Biên bản quyết toán thanh lý hợp đồng.
- + Hóa đơn GTGT do bên B phát hành.
- + Đề nghị thanh toán của bên B.

6.3. Thời gian thanh toán: Trong vòng 90 ngày kể từ ngày hai bên ký Biên bản nghiệm thu, biên bản quyết toán thanh lý và Bên B xuất hóa đơn GTGT cho Bên A.

6.4. Hình thức thanh toán: Chuyển khoản hoặc đối trừ công nợ.

6.5. Trường hợp có sự thay đổi chủ trương, chính sách của nhà nước hoặc cấp có thẩm quyền mà hồ sơ báo cáo không được phê duyệt hoặc thông qua không do lỗi của bên B thì hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng với giá trị 70% giá trị hợp đồng. Thời gian không quá 12 tháng kể từ ngày bên B bàn giao tài liệu cho bên A.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của bên A.

- Đình chỉ thực hiện Hợp đồng hoặc chấm dứt Hợp đồng theo qui định của pháp luật.
- Dừng thực hiện và yêu cầu khắc phục hậu quả khi nhà thầu vi phạm các qui định theo yêu cầu.
- Từ chối nghiệm thu và thanh toán khi Hồ sơ, tài liệu bàn giao không đạt yêu cầu về chất lượng, số lượng.
- Yêu cầu Bên B thực hiện nghiêm chỉnh, đầy đủ các điều khoản đã cam kết về tiến độ, chất lượng công việc phải thực hiện.
- Cung cấp các tài liệu có liên quan phục vụ lập phương án theo yêu cầu của Bên B (nếu có).
- Nghiệm thu, thanh toán và thanh lý Hợp đồng với Bên B theo qui định.
- Thanh toán cho Bên B theo đúng cam kết tại Điều 6 của Hợp đồng này.
- Các nghĩa vụ khác theo qui định của pháp luật.

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Bên B.

- Yêu cầu Bên A cung cấp đầy đủ các tài liệu có liên quan đến công trình để thực hiện công việc được giao.
- Từ chối thực hiện những yêu cầu trái pháp luật.
- Đảm bảo đội ngũ nhân sự thực hiện công việc có đủ năng lực thực hiện dịch vụ tư vấn.

h

hanh

- Xuất bản và bảo vệ hồ sơ sản phẩm của Hợp đồng trước hội đồng thẩm tra các cấp cho đến khi hồ sơ được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Nhân lực của Bên B phải có chứng chỉ hành nghề, trình độ chuyên môn, kỹ năng kinh nghiệm phù hợp, tương xứng với công việc mà họ đảm nhận.

- Tự thu xếp, bảo quản phương tiện đi lại, cơ sở vật chất, an toàn lao động, vệ sinh môi trường ... liên quan đến công việc của mình.

- Phối hợp với Bên A giải quyết kịp thời các vướng mắc trong suốt quá trình thực hiện.

- Sau khi hoàn thành công việc, Bên B có trách nhiệm hoàn tất hồ sơ nghiệm thu, thanh toán chuyển Bên A.

- Chịu trách nhiệm trước Bên A và trước Pháp Luật về sản phẩm: "Nghiên cứu đánh giá phạm vi áp dụng và tính toán lập bản vẽ chế tạo vì thép ống tại Công ty Cổ phần than Vàng Danh - Vinacomin".

- Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

- Các nghĩa vụ khác theo qui định của pháp luật.

Điều 9. Bất khả kháng.

9.1. Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra mang tính khách quan và nằm ngoài tầm kiểm soát của các bên như động đất, bão, lũ, lụt, lốc, sóng thần, lở đất; hoả hoạn; bệnh dịch; chiến tranh hoặc có nguy cơ xảy ra chiến tranh, ... và các thảm hoạ khác chưa lường hết được, sự thay đổi chính sách hoặc ngăn cấm của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam. Việc một bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình do sự kiện bất khả kháng sẽ không phải là cơ sở để bên kia chấm dứt hợp đồng. Tuy nhiên bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng có nghĩa vụ phải:

- Tiến hành các biện pháp ngăn ngừa hợp lý và các biện pháp thay thế cần thiết để hạn chế tối đa ảnh hưởng do sự kiện bất khả kháng gây ra.

- Thông báo ngay cho bên kia về sự kiện bất khả kháng xảy ra trong vòng 07 ngày ngay sau khi xảy ra sự kiện bất khả kháng.

9.2. Trong trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng, thời gian thực hiện Hợp đồng sẽ được kéo dài bằng thời gian diễn ra sự kiện bất khả kháng mà bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện các nghĩa vụ theo Hợp đồng của mình.

Điều 10. Tạm dừng, chấm dứt Hợp đồng.

10.1. Tạm dừng thực hiện Hợp đồng trong các trường hợp sau:

- Do lỗi của các bên tham gia Hợp đồng.

- Các trường hợp bất khả kháng.

- Các trường hợp khác do hai bên thỏa thuận thêm.

↓

haut

Một bên có quyền quyết định tạm dừng Hợp đồng do lỗi của bên kia gây ra, nhưng phải báo cho bên kia biết bằng văn bản và cùng bàn bạc giải quyết để tiếp tục thực hiện đúng Hợp đồng xây dựng đã ký kết; trường hợp bên tạm dừng không thông báo mà việc tạm dừng gây thiệt hại thì phải bồi thường cho bên thiệt hại.

Thời gian và mức đền bù thiệt hại do tạm dừng Hợp đồng do hai bên thoả thuận.

10.2. Chấm dứt Hợp đồng.

- Một bên có quyền chấm dứt Hợp đồng và không phải bồi thường thiệt hại khi bên kia vi phạm Hợp đồng. Bên vi phạm Hợp đồng phải bồi thường thiệt hại.

- Bên chấm dứt Hợp đồng phải thông báo cho bên kia biết về việc chấm dứt Hợp đồng trong khoảng thời gian 21 ngày; nếu không thông báo mà gây thiệt hại cho bên kia, thì bên chấm dứt Hợp đồng phải bồi thường.

- Khi Hợp đồng bị chấm dứt, thì Hợp đồng không có hiệu lực từ thời điểm bị chấm dứt và các bên phải hoàn trả cho nhau tài sản hoặc tiền.

Điều 11. Điều chỉnh, gia hạn hợp đồng.

- Hợp đồng được điều chỉnh khi phát sinh khối lượng công việc ngoài phạm vi hợp đồng. Mọi điều chỉnh phải được thống nhất bằng biên bản và ký phụ lục hợp đồng.

- Trong thời gian thực hiện hợp đồng, nếu Bên B gặp khó khăn dẫn đến chậm trễ trong việc thực hiện hợp đồng thì Bên B phải thông báo cho Bên A biết đồng thời nêu rõ lý do cùng với thời gian dự tính kéo dài. Khi nhận được thông báo của Bên B, Bên A có trách nhiệm nghiên cứu, xem xét về đề nghị của Bên B. Trường hợp Bên A đồng ý gia hạn hợp đồng thì sẽ là cơ sở để hai bên thương thảo và ký kết phụ lục bổ sung hợp đồng.

Điều 12. Nhân sự của Bên B.

12.1. Nhân lực của Bên B phải đủ điều kiện năng lực, trình độ chuyên môn, kinh nghiệm phù hợp về nghề nghiệp, công việc của họ và phù hợp với quy định về điều kiện năng lực trong lĩnh vực tư vấn.

12.2. Bên A có quyền yêu cầu Bên B thay thế nhân sự nếu người đó không đáp ứng được yêu cầu của Bên A. Trong trường hợp này, Bên B phải gửi văn bản thông báo cho Bên A trong vòng 05 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của Bên A về việc thay đổi nhân sự. Trừ trường hợp có thỏa thuận khác, mọi chi phí phát sinh do thay đổi nhân sự do Bên B chịu. Mức thù lao cho nhân sự thay thế không vượt mức thù lao cho người bị thay thế.

12.3. Bên B tổ chức thực hiện công việc theo tiến độ đã thỏa thuận. Giờ làm việc, làm việc ngoài giờ, thời gian làm việc, ngày nghỉ... thực hiện theo Bộ Luật Lao động. Bên B không được tính thêm chi phí làm ngoài giờ (giá hợp đồng đã bao gồm chi phí làm ngoài giờ).

(Handwritten mark)

(Handwritten signature)

12.4. Bên B được thuê các chuyên gia/tổ chức để thực hiện đảm bảo chất lượng, tiến độ theo yêu cầu của bên A, đồng thời bên B phải chịu trách nhiệm hoàn toàn trước bên A về nội dung công việc của các chuyên gia/tổ chức mà bên A thuê để phối hợp thực hiện.

Điều 13. Thưởng, Phạt khi vi phạm Hợp đồng.

13.1. Thưởng Hợp đồng: Không.

13.2. Phạt Hợp đồng: Nếu nhà thầu không thực hiện một phần hay toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng hoặc làm chậm tiến độ của Hợp đồng mà không rõ lý do thì Chủ đầu tư có thể khấu trừ vào hợp đồng một khoản tiền tương ứng với 01% giá trị hợp đồng tính cho mỗi tuần chậm thực hiện. Chủ đầu tư sẽ khấu trừ tối đa đến 08% giá trị hợp đồng. Khi đạt đến mức tối đa, Chủ đầu tư có thể xem xét chấm dứt hợp đồng.

Điều 14. Tranh chấp và giải quyết tranh chấp.

- Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, nếu xảy ra vướng mắc, tranh chấp, hai bên chủ động giải quyết thông qua thương lượng và thoả thuận bằng văn bản (không bên nào tự ý thay đổi).

- Nếu trong vòng 60 ngày các bên không thoả thuận được bằng thương lượng các bên sẽ đệ lên Tòa án Nhân dân tỉnh Quảng Ninh để giải quyết theo pháp luật. Quyết định của Tòa là quyết định cuối cùng và có tính chất bắt buộc thực hiện đối với các bên.

- Chi phí cho việc giải quyết tranh chấp: Bên thua kiện phải chịu toàn bộ chi phí trên.

Điều 15. Điều khoản chung.

- Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký và hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý Hợp đồng theo luật định.

- Hợp đồng được lập thành 08 bản, bên A giữ 05 bản, bên B giữ 03 bản có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN B

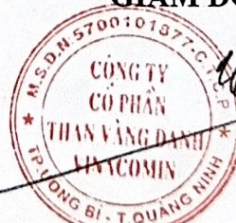
GIÁM ĐỐC



Trần Đình Kiên

ĐẠI DIỆN BÊN A

GIÁM ĐỐC



Phạm Văn Minh

BIÊN BẢN NGHIỆM THU, THANH TOÁN

Hợp đồng số 983/HĐ-TVD-KH ký ngày 12/9/2023 giữa Công ty CP than Vàng Danh - Vinacomin và Công ty Tư vấn, Triển khai Công nghệ và Xây dựng Mỏ - Địa chất V/v “Nghiên cứu đánh giá phạm vi áp dụng và tính toán lập bản vẽ chế tạo vì thép ống tại Công ty Cổ phần than Vàng Danh - Vinacomin”

1. THỜI GIAN - ĐỊA ĐIỂM

Thời gian: Từ 8h ÷ 11h30 ngày tháng 12 năm 2023.

Địa điểm: Tại Văn phòng Công ty CP than Vàng Danh, số 969 đường Bạch Đằng, phường Quang Trung, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

2. ĐỐI TƯỢNG NGHIỆM THU

Hợp đồng số 983/HĐ-TVD-KH ký ngày 12/9/2023 giữa Công ty CP than Vàng Danh - Vinacomin và Công ty Tư vấn, Triển khai Công nghệ và Xây dựng Mỏ - Địa chất V/v “Nghiên cứu đánh giá phạm vi áp dụng và tính toán lập bản vẽ chế tạo vì thép ống tại Công ty Cổ phần than Vàng Danh - Vinacomin”.

3. THÀNH PHẦN

3.1. Công ty Cổ phần than Vàng Danh - Vinacomin (Bên A)

Ông Vương Minh Thu	Chức vụ: Phó Giám đốc
Ông Trần Tuấn Anh	Chức vụ: PTP. KCM
Ông Vũ Đình Tuấn	Chức vụ: PTP.TCLĐ
Ông Vũ Văn Tú	Chức vụ: PTP.TĐ
Ông Lã Thành Trung	Chức vụ: NVP. Kế hoạch
Ông Nguyễn Xuân Phong	Chức vụ: NVP. KT

3.2. Công ty Tư vấn, Triển khai Công nghệ và Xây dựng Mỏ - Địa chất (Bên B)

Ông Trần Đình Kiên	Chức vụ: Giám đốc
Ông Đào Viết Đoàn	Chức vụ: Chủ nhiệm công trình.
Ông Vũ Trung Tiến	Chức vụ: Cán bộ kỹ thuật Công ty

4. CÁC CĂN CỨ NGHIỆM THU, THANH TOÁN

Hợp đồng số 983/HĐ-TVD-KH ký ngày 12/9/2023 giữa Công ty CP than Vàng Danh - Vinacomin và Công ty Tư vấn, Triển khai Công nghệ và Xây dựng Mỏ - Địa chất V/v “Nghiên cứu đánh giá phạm vi áp dụng và tính toán lập bản vẽ chế tạo vì thép ống tại Công ty Cổ phần than Vàng Danh - Vinacomin”.

- Quyết định số 3245/QĐ-TVD-KCM ngày 22/12/2023 của Giám đốc Công ty CP than Vàng Danh – Vinacomin về việc Phê duyệt báo cáo “Nghiên cứu đánh giá phạm vi áp dụng và tính toán lập bản vẽ chế tạo vì thép ống tại Công ty Cổ phần than Vàng Danh - Vinacomin”.

4.1. Nội dung nghiệm thu:

Sau khi xem xét hợp đồng số 983/HĐ-TVD-KH ký ngày 12/9/2023, khối lượng công việc do bên B đã hoàn thành và các tài liệu liên quan, hai bên thống nhất như sau:

a) Về chất lượng thực hiện công việc: Công ty Tư vấn, Triển khai Công nghệ và Xây dựng Mỏ - Địa chất đã hoàn thành hồ sơ báo cáo “Nghiên cứu đánh giá phạm vi áp dụng và tính toán lập bản vẽ chế tạo vì thép ống tại Công ty Cổ phần than Vàng Danh - Vinacomin” đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, an toàn, phù hợp với các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành của Nhà nước, các quy định của Tập đoàn CN Than – Khoáng sản Việt Nam. Thiết kế đã được Giám đốc Công ty CP than Vàng Danh – Vinacomin phê duyệt tại Quyết định số 3245/QĐ-TVD-KCM ngày 22/12/2023 nêu trên.

b) Về tiến độ thực hiện công việc: Hồ sơ báo cáo được hoàn thành đúng theo thời gian quy định trong hợp đồng.

c) Về hình thức, số lượng sản phẩm: Công ty Tư vấn, Triển khai Công nghệ và Xây dựng Mỏ - Địa chất đã bàn giao cho Công ty CP than Vàng Danh - Vinacomin 06 bộ sản phẩm báo cáo “Nghiên cứu đánh giá phạm vi áp dụng và tính toán lập bản vẽ chế tạo vì thép ống tại Công ty Cổ phần than Vàng Danh - Vinacomin” (có các biên bản bàn giao tài liệu kèm theo).

4.2. Nội dung thanh toán:

- Giá trị quyết toán hợp đồng sau thuế: 321.954.394 đồng.

Trong đó:

+ Giá trị quyết toán hợp đồng trước thuế: 298.105.920 đồng.

+ Thuế VAT 8%: 23.848.474 đồng.

3. Thanh toán:

- Giá trị quyết toán hợp đồng sau thuế: 321.954.394 đồng.

- Giá trị Bên A đã tạm ứng cho Bên B: 0 đồng.

- Giá trị Bên A còn phải thanh toán cho Bên B: **321.954.394 đồng.**

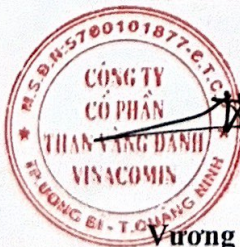
(Bằng chữ: Ba trăm hai một triệu, chín trăm năm mươi tư nghìn, ba trăm chín mươi tư đồng).

5. KẾT LUẬN

Bên A có trách nhiệm thanh toán cho bên B số tiền như trên theo đúng thời gian thanh toán đã cam kết tại hợp đồng.

Biên bản được lập thành 06 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 03 bản làm cơ sở thực hiện.

CÔNG TY CỔ PHẦN THAN VÀNG
DANH - VINACOMIN
PHÓ GIÁM ĐỐC



Vương Minh Thu

CÔNG TY TƯ VẤN, TRIỂN KHAI
CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ -
ĐỊA CHẤT
GIÁM ĐỐC



Trần Đình Kiên